



**THÔNG TIN THUỐC CHO BỆNH NHÂN**

**Tài liệu này chỉ nhằm mục đích tóm tắt thông tin và không thay thế cho chỉ dẫn của bác sĩ chuyên môn**



**TÊN THUỐC** VIARTRIL - S  
**Hoạt chất:** Glucosamin  
**Nồng độ/hàm lượng:** 1500 mg  
**Dạng bào chế:** Bột pha dung dịch uống  
**Nhà sản xuất:** Rottapharm Ltd - Ý

<b>Chỉ định:</b>	Giảm triệu chứng thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình
<b>Cách sử dụng:</b>	Dùng đường uống, pha với nước, uống cùng hoặc trước bữa ăn.
<b>Liều dùng thông thường:</b>	Uống 1 gói Viartril-S 1500 mg/ngày. Sử dụng ít nhất liều dùng liên tục trong 1 - 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.
<b>Tác dụng phụ:</b>	Tác dụng phụ thường rất nhẹ và thoáng qua. Rất hiếm khi xảy ra rối loạn tiêu hóa, buồn ngủ, nhức đầu và đỏ da.
<b>Khuyến cáo cho bệnh nhân:</b>	<p>1. Nhận thức về các yếu tố nguy cơ khi sử dụng thuốc                      Dự ứng: Không dùng nếu có tiền sử dị ứng với glucosamine hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.                      Tăng đường huyết: Glucosamine có thể ảnh hưởng đến đường huyết, bệnh nhân tiểu đường cần thận trọng khi sử dụng.                      Rối loạn đông máu: Có thể làm tăng nguy cơ chảy máu, đặc biệt khi dùng chung với thuốc chống đông máu.                      Hiệu quả chậm: Tác dụng giảm đau có thể xuất hiện sau 1 tuần, không thay thế thuốc giảm đau tức thì.</p> <p>2. Dấu hiệu cần báo cho bác sĩ                      Dấu hiệu dị ứng: Phát ban, ngứa, sưng mắt, môi, họng hoặc khó thở.                      Vấn đề tiêu hóa: Buồn nôn, tiêu chảy hoặc đau bụng kéo dài.                      Rối loạn đông máu: Bầm tím bất thường, chảy máu kéo dài.                      Thay đổi đường huyết: Lượng đường trong máu tăng hoặc giảm bất thường.</p> <p>3. Tuân thủ liệu trình điều trị                      Dùng đúng liều: Không tự ý tăng liều, đặc biệt khi có bệnh lý nền.                      Theo dõi đường huyết: Nếu có tiền sử tiểu đường, cần kiểm tra đường huyết thường xuyên.                      Kiên trì sử dụng: Thuốc có tác dụng chậm, cần thời gian để phát huy hiệu quả trong hỗ trợ xương khớp.</p> <p>4. Lưu ý đặc biệt                      Không dùng cho phụ nữ mang thai hoặc cho con bú: Chưa có dữ liệu an toàn đầy đủ.                      Không dùng cho trẻ dưới 18 tuổi: Hiệu quả và độ an toàn chưa được xác định.</p>